

Số: /KH-UBND

Nam Định, ngày tháng 11 năm 2020

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống  
truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025  
và những năm tiếp theo**

Thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc (sau đây gọi là Đề án 100). UBND tỉnh Nam Định ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án 100 với những nội dung cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Triển khai hoạt động truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh để đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập; đồng thời nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước nhằm bảo đảm chất lượng, tính an toàn của sản phẩm, hàng hóa.

Xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật cần thiết đảm bảo kết nối liên thông với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc quốc gia.

**2. Yêu cầu**

Xác định, phân công và tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, thống nhất, hiệu quả các nội dung nhiệm vụ của Đề án 100 trên địa bàn tỉnh. Các nhiệm vụ thực hiện phải đảm bảo tính khoa học, thiết thực, khả thi và phù hợp với điều kiện tình hình thực tế của tỉnh.

Đảm bảo các nguồn lực để thực hiện, thu hút sự tham gia cộng đồng doanh nghiệp và tổ chức cá nhân trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp.

**II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

- Nâng cao nhận thức của xã hội, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã và nhân dân về truy xuất nguồn gốc. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động truy xuất nguồn gốc để đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập; đồng thời nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước nhằm bảo đảm chất lượng, tính an toàn của sản phẩm, hàng hóa.

- Ứng dụng công nghệ để xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật cần thiết trong hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa đảm bảo kết nối liên thông với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc quốc gia.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu danh mục sản phẩm, hàng hóa bắt buộc và ưu tiên (trong đó chú trọng sản phẩm, hàng hóa tiêu biểu, tham gia chương trình OCOP) của tỉnh để triển khai truy xuất nguồn gốc, bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng, phục vụ cho xuất khẩu hàng hóa của doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế xã hội.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **2.1 Giai đoạn đến 2025**

- Phấn đấu 100 % tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh có nhu cầu trên địa bàn tỉnh được tập huấn, đào tạo kiến thức về triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

- Phấn đấu 50% sản phẩm hàng hóa tiêu biểu, sản phẩm OCOP của tỉnh được hỗ trợ áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc, gắn mã số mã vạch.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu và phát triển hạ tầng kỹ thuật cho hệ thống truy xuất nguồn gốc của tỉnh; xây dựng, vận hành Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh.

### **2.2 Giai đoạn đến 2030**

- Phấn đấu 100% tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh được cập nhật kiến thức về triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc.

- Phấn đấu 100% các sản phẩm, hàng hóa tiêu biểu, sản phẩm OCOP của tỉnh và 100% các sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng bắt buộc được áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc, gắn mã số mã vạch.

- Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh. Dữ liệu truy xuất nguồn gốc được kiểm soát, cập nhật lên cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia theo quy định.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hoạt động truy xuất nguồn gốc**

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về lợi ích, tầm quan trọng của truy xuất nguồn gốc thông qua các hội nghị, hội thảo, trang thông tin điện tử và các phương tiện truyền thông trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức về truy xuất nguồn gốc cho các cơ quan và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Triển khai, phổ biến áp dụng các quy định pháp luật; các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quốc tế và tài liệu hướng dẫn hệ thống truy xuất nguồn

gốc. Khảo sát, chia sẻ kinh nghiệm áp dụng các giải pháp, công nghệ về truy xuất nguồn gốc.

## **2. Xây dựng phát triển hạ tầng kỹ thuật và triển khai áp dụng**

- Xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật cần thiết cho Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh, bao gồm phần mềm quản lý, máy chủ, đường truyền và cơ sở dữ liệu chung toàn tỉnh.

- Xây dựng danh mục sản phẩm, nhóm sản phẩm trọng điểm ưu tiên triển khai truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh dựa trên nghiên cứu khảo sát nhu cầu của thị trường, ưu tiên thị trường xuất khẩu và yêu cầu về vệ sinh, an toàn.

- Hỗ trợ triển khai thí điểm áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa đối với một số sản phẩm, hàng hóa để rút kinh nghiệm, hoàn thiện quy trình thực hiện và nhân rộng hoạt động truy xuất nguồn gốc.

- Vận hành Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh đảm bảo kết nối dữ liệu với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

## **3. Tăng cường quản lý nhà nước về truy xuất nguồn gốc**

- Xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy và đầu tư cơ sở vật chất. Tăng cường đào tạo, tập huấn cho cán bộ nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước về truy xuất nguồn gốc.

- Hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm hàng hóa, xây dựng các quy trình quản lý và cơ sở dữ liệu về hệ thống truy xuất nguồn gốc đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Cập nhật, biên tập đưa dữ liệu của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân lên Hệ thống của tỉnh đảm bảo kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc quốc gia.

- Thực hiện thẩm định, đánh giá công nghệ về truy xuất nguồn gốc trên địa bàn.

- Tăng cường công tác thanh kiểm tra, xử lý vi phạm về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện của các tổ chức chính trị - xã hội và hiệp hội nghề nghiệp.

## **4. Nghiên cứu áp dụng các công nghệ mới để nâng cao hiệu quả hoạt động truy xuất nguồn gốc**

- Triển khai nhiệm vụ, ứng dụng khoa học và công nghệ trong hoạt động truy xuất nguồn gốc.

- Nghiên cứu áp dụng phần mềm, công nghệ mới phù hợp, tối ưu trong việc xây dựng, triển khai và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc tại tỉnh.

### **5. Xây dựng chính sách khuyến khích và hỗ trợ**

- Xây dựng cơ chế, chính sách trình Hội đồng nhân dân tỉnh hỗ trợ khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào hệ thống truy xuất nguồn gốc của tỉnh.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa.

- Hỗ trợ các chương trình khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ mới vào việc truy xuất nguồn gốc.

- Vận động các doanh nghiệp khoa học và công nghệ đi đầu xây dựng, ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc

- Hỗ trợ tổ chức, cá nhân xây dựng chuỗi sản xuất cung ứng sản phẩm an toàn có ứng dụng hệ thống thông tin điện tử truy xuất nguồn gốc; kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia, phục vụ nghiên cứu và phát triển công nghệ, giải pháp ứng dụng trong truy xuất nguồn gốc.

## **IV. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ TIẾN ĐỘ**

*(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)*

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được đảm bảo từ các nguồn: vốn ngân sách nhà nước, vốn tài trợ quốc tế và trong nước, vốn doanh nghiệp và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Hàng năm, căn cứ vào nội dung kế hoạch được phê duyệt, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm lập dự toán và tổng hợp dự toán kinh phí của các đơn vị gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước theo quy định. Việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động truy xuất nguồn gốc, theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng là cơ quan thường trực giúp Sở Khoa học và Công nghệ quản lý, kiểm soát dữ liệu truy xuất nguồn gốc trước khi đưa lên Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh và Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

- Hướng dẫn triển khai áp dụng và phổ biến các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật về hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn. Chủ trì, phối hợp với

các cơ quan liên quan hướng dẫn các tổ chức, cá nhân kết nối hệ thống truy xuất nguồn gốc với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh và Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

- Triển khai các chương trình, đề tài, dự án ứng dụng các công nghệ, giải pháp truy xuất nguồn gốc.

- Tư vấn, hướng dẫn thủ tục đăng ký mã số mã vạch; hướng dẫn, hỗ trợ triển khai xây dựng, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc.

- Quản lý, giám sát và xử lý vi phạm trong hoạt động truy xuất nguồn gốc theo thẩm quyền. Phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu xây dựng chính sách nhằm khuyến khích, thu hút các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết thực hiện các giai đoạn; đề xuất xây dựng kế hoạch cho những năm tiếp theo.

- Định kỳ hàng năm và đột xuất, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này.

## **2. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Tham mưu giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin nhằm quản lý, kết nối vào hệ thống công nghệ thông tin của tỉnh và Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia;

- Hướng dẫn các cơ quan truyền thông tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về công tác truy xuất nguồn gốc bằng nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xem xét, đánh giá ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

## **3. Sở Tài chính**

Cân đối nguồn kinh phí, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán và bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch trong dự toán ngân sách nhà nước theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.

## **4. Các sở: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế**

- Xác định, đề xuất danh mục sản phẩm, hàng hóa chủ lực, đặc trưng, tiềm năng, sản phẩm OCOP của tỉnh thuộc lĩnh vực quản lý để triển khai truy xuất nguồn gốc đảm bảo phù hợp với đặc thù của tỉnh.

- Xác định, đề xuất danh mục sản phẩm, hàng hóa bắt buộc áp dụng truy xuất nguồn gốc và lộ trình phù hợp theo nguyên tắc mức độ an toàn, khả năng thực thi và yêu cầu của thị trường xuất khẩu.

- Lựa chọn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý đủ điều kiện tham gia xây dựng thí điểm mô hình hệ thống truy xuất nguồn gốc và nhân rộng.

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền về nội dung liên quan đến truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực quản lý.

- Hỗ trợ tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý xây dựng, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc.

- Quản lý, giám sát, thanh kiểm tra và xử lý vi phạm trong hoạt động truy xuất nguồn gốc theo thẩm quyền. Thực hiện các chương trình về truy xuất nguồn gốc khác theo chỉ đạo của bộ chủ quản.

- Theo dõi, đôn đốc UBND các huyện, thành phố, đơn vị triển khai, tổng hợp kết quả thực hiện, đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực quản lý.

## **5. Các sở, ngành liên quan**

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan quản lý, giám sát và xử lý vi phạm trong hoạt động truy xuất nguồn gốc đối với những sản phẩm, hàng hóa thuộc thẩm quyền;

- Tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đến các doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý để tham gia thực hiện;

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch.

## **6. UBND các huyện, thành phố Nam Định**

- Căn cứ nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện, cụ thể hóa các nhiệm vụ, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trên địa bàn.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan: xác định, đề xuất danh mục sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn để triển khai truy xuất nguồn gốc; thực hiện thông tin, tuyên truyền, quản lý, giám sát việc ứng dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tại địa phương.

- Hỗ trợ tổ chức, cá nhân sản xuất các sản phẩm đặc trưng, tiềm năng, sản phẩm OCOP trên địa bàn để xây dựng, ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc.

## **7. Liên minh Hợp tác xã tỉnh**

- Phối hợp với các sở, ngành tuyên truyền, phổ biến, vận động hợp tác xã, tổ hợp tác và liên hiệp hợp tác xã ứng dụng truy xuất nguồn gốc phẩm, hàng hóa.

- Hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác và liên hiệp hợp tác xã ứng dụng truy xuất nguồn gốc phẩm, hàng hóa.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh. Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố NĐ;
- Liên minh HTX tỉnh;
- Báo Nam Định, Đài PTTH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP7.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Lê Đoài**

**Phụ lục**  
**CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /11/2020 của UBND tỉnh)*

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Chủ trì</b>	<b>Phối hợp</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Hướng dẫn tuyên truyền về công tác truy xuất nguồn gốc	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ	Hàng năm	
2	Đào tạo, tập huấn về xây dựng, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Công Thương; Sở Y tế; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm	
3	Triển khai các chương trình, đề tài, dự án ứng dụng các công nghệ, giải pháp truy xuất nguồn gốc.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị phối hợp	Hàng năm	
4	Xác định, đề xuất trình UBND tỉnh ban hành danh mục sản phẩm, hàng hóa trọng điểm, ưu tiên để triển khai truy xuất nguồn gốc đảm bảo phù hợp với đặc thù của tỉnh.	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Công Thương; Sở Y tế; UBND các huyện, thành phố	Các đơn vị phối hợp	2020 -2021	
5	Xác định, đề xuất danh mục sản phẩm, hàng hóa bắt buộc áp dụng truy xuất nguồn gốc.	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Công Thương; Sở Y tế	UBND các huyện, thành phố	Hàng năm	
6	Xây dựng Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh.	Sở KH&CN	Các sở, ngành và UBND huyện, thành phố; Đơn vị cung cấp dịch vụ truy xuất nguồn gốc	2021 - 2023	



7	Xây dựng thí điểm mô hình triển khai, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành và UBND huyện, thành phố; doanh nghiệp	2022-2023	
8	Thực hiện quản lý, xem xét dữ liệu truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trước khi đưa lên Cổng TXNG sản phẩm, hàng hóa của tỉnh và Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của quốc gia.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố	Hàng năm	
9	Xây dựng chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm	
10	Vận hành Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở TT&TT và sở ngành liên quan	Hàng năm	
11	Quản lý, kiểm tra, giám sát việc áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn.	Các sở, ngành và UBND huyện, thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Hàng năm	
12	Tổ chức Hội nghị đánh giá giai đoạn 2021-2025, xây dựng kế hoạch cho những năm, giai đoạn tiếp theo.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, các ngành và UBND huyện, thành phố	Quý IV/2025	